TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/DS-ST
Ngày : 17/02/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Đông Xuân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận P.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 745/2020/TLST-DS ngày 08/10/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng'' theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ST

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Bích Thanh M, sinh năm: 1980, (theo Giấy ủy quyền số 1082/2020/UQ-TTT ngày 20/7/2020).

Địa chỉ: phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Hoàng T, sinh năm: 1964

Thường trú: Số K đường M, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 21/7/2020 *và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/11/2008, bà Đinh Thị Hoàng T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TMCP ST. Căn cứ vào mức thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng có mã số thẻ 472074-8981 với hạn mức sử dụng của thẻ là 10.000.000đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 44.148.721đồng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 58.139.500đồng và không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Ngân hàng TMCP ST đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở bà.

Từ ngày 01/8/2017 đến nay Ngân hàng TMCP ST đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 6.355.759đồng sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP ST yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ: 17.742.793đồng, (nợ gốc: 6.355.759đồng, nợ lãi quá hạn: 11.387.034đồng).

Tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP ST yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị Hoàng T phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ của thẻ tín dụng số 472074-8981 là 17.742.793đồng, (nợ gốc: 6.355.759đồng, nợ lãi quá hạn: 11.387.034đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Đinh Thị Hoàng T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP ST và bà Đinh Thị Hoàng T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Bà T có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số K đường M, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân quận Phú Nhuận đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải-tiếp cận công khai chứng cứ và xét xử theo quy định của pháp luật đối với bà T. Nhưng bà T vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Hoàng T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ST, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/11/2008, được lập và có chữ ký xác nhận giữa Ngân hàng TMCP ST và bà Đinh Thị Hoàng T đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP ST đã cấp thẻ tín dụng có mã số thẻ 472074-8981 cho bà T với hạn mức sử dụng được phê duyệt là 10.000.000đồng.

[2.2] Căn cứ vào Điều 18, Điều 19 và 22 phần Hạn mức tín dụng tại bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP ST (đơn vị phát hành thẻ) có hiệu lực từ ngày 15/8/2016 thì bà T có nghĩa vụ thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo nhưng bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Theo xác nhận của Ngân hàng TMCP ST, bà Đinh Thị Hoàng T còn nợ Ngân hàng TMCP ST tổng số tiền: 17.742.793đồng, (nợ gốc: 6.355.759đồng, nợ lãi quá hạn: 11.387.034đồng) và yêu cầu bà T trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST, Tòa án nhân dân quận P đã nhiều lần triệu tập bà Đinh Thị Hoàng T đến Tòa để lấy lời khai của bà về những vấn đề liên quan đến vụ án nhưng bà T vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cũng như kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ST đối với bà Đinh Thị Hoàng T là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, bà T phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đinh Thị Hoàng T phải chịu. Ngân hàng TMCP ST không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Đinh Thị Hoàng T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ST số tiền còn nợ của thẻ tín dụng có mã số thẻ 472074-8981 là 17.742.793đồng, (nợ gốc: 6.355.759đồng, nợ lãi quá hạn: 11.387.034đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đinh Thị Hoàng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/11/2008 của thẻ tín dụng có mã số thẻ 472074-8981 giữa Ngân hàng TMCP ST và bà Đinh Thị Hoàng T.

2. Về án phí:

Bà Đinh Thị Hoàng T phải chịu án phí sơ thẩm là 887.140đồng(Tám trăm tám mươi bảy ngàn một trăm bốn mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP ST số tiền tạm ứng án phí 336.000đồng theo Biên lai thu tiền số 00019313 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận P.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà Đinh Thị Hoàng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đông Xuân **Đoàn Văn Hùng** **Nguyễn Thụy Bích Ngọc**